

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 09-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Huy Toàn.

- **Thẩm phán thành viên:** Ông Trương Văn Lộc.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Quốc Dũng

Ông Đặng Tấn Đạt.

Bà Nguyễn Thị Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Huyền Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1999 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp 2, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Đến ngày 22 tháng 4 năm 2021, bị cáo chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích).

Ngày 05 tháng 6 năm 2022, Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội “Giết người” đến ngày 06 tháng 6 năm 2022 ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương cho đến nay (bị cáo có mặt).

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Ông Phạm Văn Bảo - Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Văn Bảo, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1995 (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

Ông Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1972; nơi cư trú: khu phố 1, phường 4, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nơi tạm trú: khu phố Ông Đ, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương (là cha của bị hại, có mặt).

Bà Tạ Thị Kiều C, sinh năm 1975; nơi cư trú: khu phố 1, phường 7, thành phố B, tỉnh Bến Tre (là mẹ của bị hại, vắng mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trương Thị D, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi tạm trú: khu phố B, phường K, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1985 (vắng mặt);
2. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt);
3. Bà Nguyễn Thanh G, sinh năm 2005 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, N đến tạm trú tại phường K, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương và có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Trọng N1, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Thanh G; Trần Văn Đ và T (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng làm chung công việc bốc xếp hàng lên xe container cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hong Fu (sau đây gọi tắt là Công ty Hong Fu), tại khu phố 8, phường U, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2022, N cùng N1, V, G, Đ H và T ngồi ăn, uống bia tại quán không tên đối diện Công ty Hong Fu thuộc khu phố B, phường K, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương do bà Trương Thị D làm chủ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi bạn gái của N tên là N2 (không rõ nhân thân, lai lịch) làm ở Công ty Hong Fu tan ca ra về, N mượn xe mô tô (không rõ biển số) của Hiệp để đưa N2 về phòng trọ nghỉ ngơi. Trong lúc N ra lấy xe đi được một đoạn, N1 ngồi trong bàn nhậu hét lên “Mày không có xe thì để tao có xe chở người yêu mày về, đ* chết mẹ nó”. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N quay lại quán nước của bà D trả xe mô tô cho H và tiếp tục nhậu cùng N1, V, G và Đ, còn H và T đi về trước. Lúc này, N ngồi cạnh N1. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, giữa N1 và N xảy ra mâu thuẫn về việc N1 có lời nói không đúng mực về bạn gái của N. N1 nói với N: “Kêu ghê của mày

về tắm rửa sạch sẽ đi rồi chơi”. N trả lời: “Chuyện của ghê gộc tôi đừng ai dính líu tới”. Lúc này, N1 dùng tay trái đánh 02 (hai) cái vào phía sau đầu của N nhưng không gây thương tích. Bị đánh, N dùng tay phải gạt đỡ, tay trái cầm lấy 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có chiều dài 23,5cm, phần lưỡi kéo dài 14cm, bề rộng nhất 3cm, hai lưỡi kéo đều có đầu nhọn, một cạnh sắt dùng cắt đồ ăn để trên bàn nhậu đâm 01 (một) nhát vào ngực trái của N1 làm N1 ngã xuống đất. Thấy N1 chảy nhiều máu nên N cởi áo buộc vào vết thương của N để cầm máu. Sau đó, N cùng Đ đưa N1 đến bệnh viện để cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên N1 đã tử vong. Sau khi nghe tin N1 tử vong, N đã bỏ trốn về quê tại thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Đến ngày 06 tháng 6 năm 2022, Nguyễn Văn N ra đầu thú tại Công an thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 568/GDPY ngày 14 tháng 6 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với Nguyễn Trọng N1, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Bên ngoài có vài vết sây sát da, tụ máu.

Vùng ngực trái tại vị trí liên sườn số 2, 3 có vết thương thủng da sơ sâu thấu vào trong khoang màng phổi trái.

Thủng cơ liên sườn số 2, 3.

Thủng bao tim.

Thủng tim vùng nhĩ trái, sâu thấu vào buồng nhĩ trái.

Bao tim chứa 200gram máu đông và 100ml máu không đông.

Gan, phổi, lách, thận xung huyết, không dập rách.

Xương sọ không dập vỡ.

Mô não không dập rách.

Xương vòm sọ, nền sọ không dập vỡ.

2. Cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm hung khí:

Nạn nhân bị một vết thương vùng ngực trái sâu thấu vào khoang màng phổi trái gây thủng tim, chảy máu trong bao tim, chèn ép tim dẫn đến chết.

Vết thương có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, từ trên xuống dưới được hình thành theo cơ chế đâm.

Đặc điểm vật gây thương tích: vết thương trên được tạo ra do vật nhọn, cạnh sắc, có bờ dày, mỏng không đều (như mũi kéo,...).

3. Nguyên nhân chết của nạn nhân: Chèn ép tim do vết thương thấu ngực gây thủng tim.

Tại Kết luận giám định số 44/KL-KTHS(SV) ngày 30 tháng 6 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau: Trên 01

(một) cây kéo được niêm phong gửi đến giám định có bám dính máu người. Kiểu gen (ADN) thu được từ mẫu máu người này có lẫn của nhiều người, trong đó có kiểu gen (ADN) trùng hoàn toàn với kiểu gen (ADN) của Nguyễn Trọng N1.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) cây kéo bằng kim loại, có chiều dài 23,5cm, phần cán kéo bọc nhựa màu đen, dài 9,5cm và có ghi chữ “SINH QUYẾT-H.CC.CAO-KÉO NHÍP 100%”, phần lưỡi kéo dài 14cm, bề rộng nhất 3cm, hai lưỡi kéo đều có đầu nhọn, một cạnh sắc.

01 (một) chiếc quần short, màu đen xám, trên quần có dính nhiều vết màu đỏ nhạt.

01 (một) chiếc áo thun, màu đỏ, tay dài, trước ngực in chữ “Fly Emirates”, phần cổ tay áo có dính dịch màu đen đã khô.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSBD.P2 ngày 07 tháng 3 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Giết người” quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Giết người” quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về nội dung, bị cáo Nguyễn Văn N dùng một cây kéo bằng kim loại đâm bị hại Nguyễn Trọng Nam 01 (một) nhát vào ngực trái khiến Nam bị chèn ép tim do vết thương thấu ngực gây thủng tim tử vong. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo từ 14 (mười bốn) năm đến 16 (mười sáu) năm tù. Trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 292.000.000 đồng và tiền hỗ trợ hàng tháng cho ông Nghĩa vì bị hại là lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa, giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận được mức bồi thường là 100.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại Nguyễn Trọng N1 theo yêu cầu.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và khung hình phạt, người bào chữa không có ý kiến. Tuy nhiên, khi xem xét hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, giữa bị cáo với bị hại là bạn bè quen biết ngoài xã hội, bị hại đã có những lời nói không chuẩn mực đối với bạn gái bị cáo và bị cáo, dẫn đến bị cáo bức xúc thực hiện hành vi phạm tội với bị hại. Do đó, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một

phần lỗi của bị hại. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trọng N1 là ông Nguyễn Hữu Ng (là cha ruột của bị hại N1) yêu cầu bồi thường số tiền 292.000.000 đồng (hai trăm chín mươi hai triệu đồng), bao gồm: Chi phí mai táng là 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng), chi phí tổn thất về tinh thần là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Đồng thời, ông Nghĩa còn yêu cầu hỗ trợ hàng tháng do bị hại N1 là lao động chính trong gia đình của ông Ng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn nên chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Quá trình xảy ra xô xát giữa bị cáo Nguyễn Văn N và bị hại Nguyễn Trọng N tại quán không tên thuộc khu phố B, phường K, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương do bà Trương Thị D làm chủ, N và N1 làm vỡ chén, ly của bà D nhưng thiệt hại không đáng kể. Bà D không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phần tranh luận, bị cáo đồng ý mức yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2022, tại quán nước không tên của bà Trương Thị D đối diện Công ty Hong Fu thuộc khu phố B, phường K, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, do bị hại Nguyễn Trọng N1 có những lời nói xúc phạm, đánh vào đầu bị cáo Nguyễn Văn N nên bị cáo đã dùng tay đỡ và sử dụng 01 (một) cây kéo (dài 23,5cm, chiều dài lưỡi kéo 14cm, bề rộng nhất 3cm, hai lưỡi kéo đều có đầu nhọn, một cạnh sắc) đâm 01 (một) nhát vào ngực của bị hại N tạo ra vết thương thấu ngực, thủng tim, chèn ép tim, dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Bị cáo đã

bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng là tội “Cướp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Giết người” với các tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có tinh thần cứu giúp nạn nhân, bị cáo đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 100.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác và bị cáo đồng ý mức yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại Nguyễn Trọng N1 theo yêu cầu.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản và mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp.

[7] Quan điểm của người bào chữa trình bày nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh dẫn tới việc bị cáo phạm tội, trình bày về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị mức hình phạt người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp hơn của Viện kiểm sát đề nghị là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Bà Trương Thị D xác định tài sản bị hư hỏng do bị cáo và bị hại gây ra cho mình không đáng kể và không yêu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng: đối với 01 (một) cây kéo bằng kim loại, có chiều dài 23,5cm, phần cán kéo bọc nhựa màu đen, dài 9,5cm và ghi chữ “SINH QUYẾT-H.CC.CAO-KÉO NHÍP 100%”, phần lưỡi kéo dài 14cm, bề rộng nhất 3cm, hai lưỡi kéo đều có đầu nhọn, một cạnh sắc. Đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc

phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, còn thu giữ 01 (một) chiếc quần short, màu đen xám, trên quần có dính nhiều vết màu đỏ nhạt; 01 (một) chiếc áo thun, màu đỏ, tay dài, trước ngực in chữ “Fly Emirates”, phần cổ tay áo có dính dịch màu đen thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2022.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585 và Điều 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trọng N1 (do ông Nguyễn Hữu Ng là người đại diện) số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) cây kéo bằng kim loại, có chiều dài 23,5cm, phần cán kéo bọc nhựa màu đen, dài 9,5cm, có ghi chữ “SINH QUYẾT-H.CC.CAO-KÉO NHÍP 100%”, phần lưỡi kéo dài 14cm, bề rộng nhất 3cm, hai lưỡi kéo đều có đầu nhọn, một cạnh sắc.

01 (một) quần short màu đen xám, trên quần có dính nhiều vết màu đỏ nhạt.

01 (một) áo thun, màu đỏ, tay dài, trước ngực in chữ “Fly Emirates” phần cổ tay áo có dính dịch màu đen đã khô.

(Vật chứng đã chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 3 năm 2023).

4. Về án phí sơ thẩm:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.
- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp 5.000.000 đồng.